

Hán dịch: Pháp sư Cưu Ma La Thập.

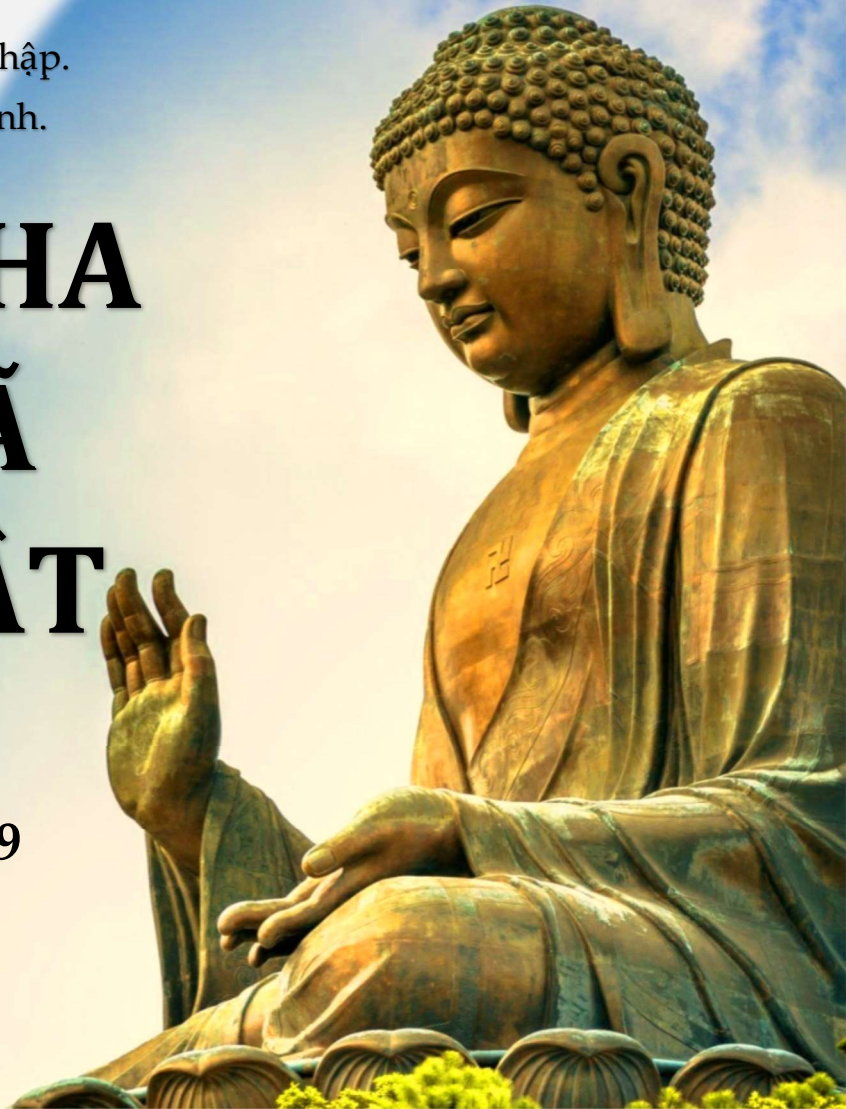
Việt dịch: Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT

TẬP III

QUYỂN THỨ 28 – 29

PHẨM 81 - 82



NGHI THỨC TRÌ TỤNG KINH MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, Ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đát ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiên đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, Ma-ha tát đỏa bà da, Ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cẩn trì hê rị, Ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha: Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, Ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, Ma-ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra,

mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phật sa phật sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghê thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà Ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Bát Nhã

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

KINH MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM CỤ TÚC

THỨ TÁM MƯỜI MỐT

Tập III - đọc từ đầu trang 390 – 428

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật:

“Bạch đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát hành sáu Ba-la-mật, mười tám không, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng mà chẳng đầy đủ Bồ-tát đạo, chẳng có thể được Vô Thượng Bồ-đề, vậy Đại Bồ-tát phải thế nào để được Vô Thượng Bồ-đề?”

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

“Lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, nếu Đại Bồ-tát vì sức phương tiện nên hành Đàn-na Ba-la-mật: chẳng thấy có bố thí, chẳng thấy có người thí, chẳng thấy có người thọ, cũng chẳng xa rời các pháp ấy mà hành Đàn-na Ba-la-mật. Đây là soi sáng Bồ-tát đạo.

Này Tu Bồ Đề! Bồ-tát vì sức phương tiện nên đầy đủ Bồ-tát đạo như vậy. Đầy đủ xong thì có thể được Vô Thượng Bồ-đề.

Trì-giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ nhẫn đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất bạch đức Phật:

“Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu tập Bát-nhã Ba-la-mật thế nào?”

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:

“Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, vì sức phương tiện nên chẳng phá hoại sắc, chẳng tùy theo sắc.

Tại sao? Vì sắc tánh không, nên chẳng hoại chẳng tùy. Nhẫn đến thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, vì sức phương tiện nên hành Đàn-na Ba-la-mật chẳng hoại, chẳng tùy.

Tại sao? Vì Đàn-na Ba-la-mật tánh không, nên chẳng hoại, chẳng tùy. Nhẫn đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy”.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp không có tự tánh có thể hoại được, có thể tùy được, thì thế nào Đại Bồ-tát có thể tu tập Bát-nhã Ba-la-mật và các học xứ của chư Đại Bồ-tát.

Tại sao? Vì Đại Bồ-tát nếu chẳng học Bát-nhã Ba-la-mật thì chẳng có thể được Vô Thượng Bồ-đề?

Này Xá Lợi Phất! Như lời ông nói, Bồ-tát chẳng học Bát-nhã Ba-la-mật thì chẳng có thể được Vô Thượng Bồ-đề. Vì chẳng rời sức phương tiện nên có thể được.

Này Xá Lợi Phất! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật mà có một pháp tánh khả đắc thì mới nên lấy, còn nếu là bất khả đắc thì sẽ lấy chỗ nào?

Những Bát-nhã Ba-la-mật, Thiền-na Ba-la-mật, Tinh tiến Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Thi-la Ba-la-mật, Đàn-na Ba-la-mật, sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhẫn đến Vô Thượng Bồ-đề.

Này Xá Lợi Phất! Bát-nhã Ba-la-mật ấy chẳng nắm lấy tướng được. Nhẫn đến tất cả Phật pháp chẳng nắm lấy tướng được.

Này Xá Lợi Phất! Đó gọi là bất thủ Bát-nhã Ba-la-mật nhẫn đến Phật pháp, là chỗ phải nên học của Đại Bồ-tát.

Lúc Đại Bồ-tát học trong ấy, tướng học còn là bất khả đắc huống là Bát-nhã Ba-la-mật, Phật pháp, Bồ-tát pháp, Bích-chi-Phật pháp, Thanh-văn pháp, phàm phu pháp.

Tại sao? Nay Xá Lợi Phất! Các pháp không một pháp nào có tánh. Các pháp không có tánh như vậy thì những gì là phàm phu, là Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-Phật, Bồ-tát, Phật!

Nếu không có các Hiền Thánh ấy thì sao lại có pháp, vì biết pháp ấy nên phân biệt nói là phàm phu, là Tu-đà-hoàn nhãn đến Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp không có tánh không thiết, không căn bản thì sao lại biết là phàm phu nhãn đến là Phật?

Nay Xá Lợi Phất! Chỗ nắm lấy phàm phu như sắc v.v... có tánh có thiết chăng?

Bạch đức Thế Tôn! Không chỉ là do tâm điên đảo thôi.

Này Xá Lợi Phất! Lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, Đại Bồ-tát vì sức phương tiện, vì thấy các pháp không có tánh không có căn bản nên có thể phát tâm Vô Thượng Bồ-đề.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, Đại Bồ-tát vì sức phương tiện, vì thấy các pháp không có tánh không có căn bản nên phát tâm Vô Thượng Bồ-đề?

Này Xá Lợi Phất! Lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng thấy các pháp căn bản ở trong đó thối mất, sanh lòng giải đãi.

Này Xá Lợi Phất! Nay các pháp căn bản thiệt không ngã, không có tánh sở hữu, thường rỗng không. Chỉ vì điên đảo ngu si nên chúng sanh nắm lấy ấm, nhập giới.

Đại Bồ-tát này lúc thấy các pháp không có tánh sở hữu, thường rỗng không, tự tướng không, thật hành Bát-nhã Ba-la-mật, tự lập mình như nhà ảo thuật mà vì chúng sanh thuyết pháp.

Với người xan tham, Bồ-tát vì họ nói pháp bố thí. Với người phá giới, nói pháp trì giới. Với người sân hận, nói pháp nhẫn nhục. Với người giải đãi, nói pháp tinh tiến. Với người tán loạn, nói pháp Thiền định. Với người ngu si, nói pháp trí huệ.

Bồ-tát thuyết pháp làm cho chúng sanh an trụ nơi bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ. Rồi sau đó vì họ mà nói thánh pháp có thể ra khỏi khổ. Dùng pháp ấy có thể được quả Tu-đà-hoàn nhân đến Vô Thượng Bồ-đề.

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát khả đặc chúng sanh vô sở hữu ấy, dạy họ bố thí nhẫn đến trí huệ rồi sau nói thánh pháp có thể ra

khỏi khổ. Vì dùng pháp ấy nên được quả Tu-đà-hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ-đề.

Này Xá Lợi Phất! Lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, Đại Bồ-tát không có lỗi hữu sở đắc.

Tại sao? Này Xá Lợi Phất! Lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng có được chúng sanh. Chỉ vì pháp rỗng không tương tục mà gọi là chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ-tát an trụ trong hai đế mà vì chúng sanh thuyết pháp, đó là thế đế và đệ nhất nghĩa đế.

Này Xá Lợi Phất! Trong hai đế, dầu chúng sanh bất khả đắc, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật vì sức phương tiện nên thuyết pháp cho chúng sanh.

Chúng sanh nghe pháp ấy, đời nay ngô ngã còn là bất khả đắc, huống là người sẽ được Vô Thượng Bồ-đề và pháp dùng để tu.

Này Xá Lợi Phất! Lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, Đại Bồ-tát vì sức phương tiện nên thuyết pháp cho chúng sanh như vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy tâm quảng đại, không có pháp khả đắc, hoặc là nhứt tướng, hoặc là dị tướng, hoặc là biệt tướng mà có thể đại trang nghiêm như vậy.

Vì dùng sự trang nghiêm ấy nên chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi vô sắc.

Bồ-tát ấy chẳng thấy tánh hữu vi, tánh vô vi mà ở trong ba cõi độ thoát chúng sanh, cũng chẳng có được chúng sanh.

Tại sao? Vì chúng sanh chẳng phược, chẳng giải được.

Vì chúng sanh chẳng phược, chẳng giải nên không cấu, không tịnh.

Vì không cấu, không tịnh nên không phân biệt năm loài.

Vì không phân biệt năm loài nên không nghiệp, không phiền não.

Vì không nghiệp, không phiền não thì chẳng nên có quả báo.

Vì do quả báo ấy mà sanh trong ba cõi.

Đúng như vậy. Nay Xá Lợi Phất!

Như lời ông nói, nếu chúng sanh là trước có sau không thì chư Phật, Bồ-tát có tội lỗi. Các pháp, năm loài sanh tử cũng như vậy, nếu trước có sau không thì chư Phật, chư Bồ-tát có tội lỗi.

Nay Xá Lợi Phất! Nay đây không luận có Phật hay không Phật, các pháp tướng vẫn trụ không dị biệt.

Trong pháp tướng ấy còn không có ngã, không có chúng sanh, thọ giả nhãn đến không có tri giả, kiến giả, hưởng là có sắc, thọ, tướng, hành, thức.

Nếu không có những pháp ấy thì thế nào có năm loài qua lại, và chỗ cứu vớt chúng sanh ra.

Này Xá Lợi Phất! Các pháp ấy, tánh của nó thường không.

Vì thế nên chư Đại Bồ-tát từ nơi chư Phật quá khứ nghe pháp tướng ấy mà phát tâm Vô Thượng Bồ-đề. Trong ấy không có pháp gì để sẽ được, cũng không có chỗ nào chúng sanh quyết định nắm lấy.

Pháp chẳng thể ra được. Chỉ vì chúng sanh điên đảo nên nắm lấy. Bởi thế mà Đại Bồ-tát phát đại trang nghiêm thường chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ-đề.

Bồ-tát này chẳng nghi ngờ rằng tôi sẽ chẳng được Vô Thượng Bồ-đề. Chắc chắn tôi sẽ được Vô Thượng Bồ-đề. Sau khi được Vô Thượng Bồ-đề rồi, dùng thiết pháp lợi ích chúng sanh cho họ ra khỏi điên đảo.

Này Xá Lợi Phất! Ví như nhà ảo thuật, thuật làm trăm ngàn muôn ức người, những thứ uống ăn cho no đủ. Những người này vui mừng hô rằng tôi được phước lớn, tôi được phước lớn.

Ý của ông nghĩ sao, trong đây có người nào ăn uống no đủ chẳng?

Bạch đức Thế Tôn! Không.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm trở lại, thật hành sáu Ba-la-mật, tứ thiên, tứ tâm, tứ định, tứ niệm xứ nhẫn đến mười

tám pháp bất cộng, đầy đủ Bồ-tát đạo, thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ. Nhưng không có pháp chúng sanh có thể được độ”.

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật :

“Bạch đức Thế Tôn! Những gì là Bồ-tát đạo? Đại Bồ-tát hành đạo ấy có thể thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm trở lại, hành Bồ thí Ba-la-mật, trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tiến Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật, nhẫn đến hành mười tám pháp bất cộng, thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát hành Bồ thí Ba-la-mật thành tựu chúng sanh?

Này Tu Bồ Đề! Có Đại Bồ-tát lúc hành Bồ Thí Ba-la-mật, tự mình bố thí, cũng dạy người khác bố thí, bảo họ rằng các người chớ nắm lấy bố thí, nếu nắm lấy bố thí thì sẽ lại phải thọ thân nữa. Vì phải thọ thân nữa nên phải nhận nhiều sự khổ.

Này các người! Trong các pháp tướng không có bị bố thí, không có người bố thí, không có kẻ nhận lãnh. Ba thứ ấy đều tánh rỗng không. Pháp tánh rỗng không ấy chẳng thể lấy được. Tướng không thể lấy được là tánh rỗng không.

Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bồ thí Ba-la-mật, Đại Bồ-tát bố thí cho chúng sanh, trong ấy chẳng có được bố thí, chẳng có được người thí, chẳng có được kẻ nhận.

Tại sao? Vì vô sở đắc Ba-la-mật gọi là Bồ thí Ba-la-mật.

Vì Bồ-tát ấy chẳng có được ba pháp ấy nên có thể dạy chúng sanh cho họ được quả Tu-đà-hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ-đề.

Như vậy, Nay Tu Bồ Đề! Lúc hành Bồ thí Ba-la-mật, Đại Bồ-tát thành tựu chúng sanh. Bồ-tát ấy tự mình hành bồ thí, cũng dạy người bồ thí, khen ngợi pháp bồ thí, vui mừng khen ngợi người bồ thí.

Bồ thí như vậy xong, Bồ-tát ấy sanh nhà dòng lớn Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Cư-sĩ, hoặc làm Tiểu Vương, hoặc làm Chuyển Luân Thánh Vương. Bấy giờ dùng bốn việc nhiếp lấy chúng sanh. Đó là bồ thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.

Dùng bốn việc ấy nhiếp lấy chúng sanh rồi, chúng sanh lần lần an trụ nơi giới, tứ thiên, tứ tâm, tứ định, tứ niệm xứ nhẫn đến bát thánh đạo phần, ba giải thoát môn, được vào trong chánh vị, được

quả Tu-đà-hoàn nhận đến quả A-la-hán, hoặc được đạo Bích-chi-Phật. Hoặc dạy cho họ được Vô Thượng Bồ-đề, bảo họ rằng các người nên phát tâm Vô Thượng Bồ-đề. Vô Thượng Bồ-đề ấy rất dễ được.

Tại sao? Không có pháp nhứt định làm chỗ chúng sanh nắm lấy được, chỉ vì điên đảo nên chúng sanh nắm lấy thôi. Vì thế mà các người nên tự mình rời lìa sanh tử, cũng phải dạy người khác rời lìa sanh tử. Các người phải phát tâm hay lợi ích cho mình, cũng sẽ lợi ích người khác.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát phải hành Bồ thí Ba-la-mật như vậy.

Do hành bồ thí Ba-la-mật mà từ khi mới phát tâm trở lại, Bồ-tát trọn chẳng đọa ác đạo, thường làm Chuyển Luân Thánh Vương.

Tại sao? Vì tùy theo chỗ gieo giống mà được quả báo lớn vậy.

Lúc Bồ-tát ấy làm Chuyển Luân Thánh Vương thấy có người đến xin nghĩ rằng tôi chẳng vì việc nào khác mà thọ ngôi Chuyển Luân Thánh Vương, mà chỉ vì lợi ích tất cả chúng sanh. Suy nghĩ xong bảo người đến xin rằng đây là vật của nhà ngươi, nhà ngươi tự lấy đi chớ e dè, ta không tiếc đâu. Ta vì chúng sanh mà thọ lấy sanh tử, vì thương xót các người mà ta đầy đủ lòng đại bi.

Bồ-tát thật hành đại bi ấy làm lợi ích cho chúng sanh, cũng chẳng được tướng chúng sanh quyết định thiệt, chỉ giả danh mà có thể gọi là chúng sanh. Danh tự ấy cũng rỗng không. Như tiếng vang, thiệt chẳng thể nói tướng quyết định được.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát phải hành Bồ thí Ba-la-mật như vậy, ở trong chúng sanh không tiếc gì cả, nhẫn đến chẳng tiếc da thịt

của chính thân mình, huống là vật ngoài thân. Do pháp này mà có thể cứu vớt chúng sanh ra khỏi sanh tử.

Pháp này là những gì?

Đó là Bồ thí Ba-la-mật, trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tiến Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật, nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, dùng những pháp ấy làm cho chúng sanh từ trong sanh tử được ra khỏi.

Lại Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát an trụ trong Bồ thí Ba-la-mật, bồ thí xong bảo rằng:

Này các người! Các người đến đây giữ giới, tôi sẽ cung cấp các người không để thiếu hụt. Những đồ uống ăn, y phục, đồ nằm, nhẫn đến tất cả đồ cần để sống tôi sẽ cung cấp cho các người. Vì thiếu đói mà các người phá giới, tôi sẽ cung cấp đầy đủ đồ dùng

cho các người không thiếu hụt, hoặc là món ăn, thức uống nhằm đến bảy báu.

Các người an trụ trong giới luật nghi này, lần lần sẽ được hết khổ, nương nơi ba thừa mà được giải thoát, hoặc Thanh-văn thừa, hoặc Bích-chi-Phật thừa, hoặc Phật thừa.

Lại Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát an trụ trong Bồ thí Ba-la-mật, nếu thấy chúng sanh sân hận thì bảo họ rằng:

Này các người! Duyên có gì mà các người giận hờn?

Tôi sẽ cấp đồ cần dùng cho các người. Các người muốn vật gì cứ lấy ở nơi tôi, tôi sẽ cung cấp đầy đủ để các người khỏi thiếu hụt.

Bồ-tát này an trụ trong Bồ thí Ba-la-mật dạy chúng sanh nhẫn nhục, bảo họ rằng:

Trong tất cả pháp, không có pháp nào thiết chắc, chỗ giận của các người là nhơn duyên rỗng không, chẳng thiết chắc, đều từ nhớ tưởng, hư vọng mà sanh.

Các người bị cái sân hận không căn bản phá hoại nơi tâm mà ác khẩu mắng nhiếc, dao gây hại nhau, nhẫn đến giết chết.

Các người chớ vì pháp hư vọng ấy mà sanh sân hận để rồi phải đọa trong Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ, chịu vô lượng khổ.

Các người chớ vì những pháp hư vọng không thiết mà gây tội nghiệp. Vì tội nghiệp ấy thì còn chẳng được thân người, huống là được sanh đời có Phật.

Này các người! Đời có Phật khó gặp, thân người khó được. Các người chớ để mất dịp tốt. Nếu mất dịp tốt thì chẳng cứu được.

Đại Bồ-tát ấy giáo hóa chúng sanh như vậy. Tự mình hành nhẫn nhục, cũng dạy người khác hành nhẫn nhục, khen ngợi pháp nhẫn nhục, vui mừng khen ngợi người hành nhẫn nhục.

Bồ-tát ấy làm cho chúng sanh an trụ trong nhẫn nhục, lần lần do tam thừa mà được hết khổ.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí Ba-la-mật làm cho chúng sanh an trụ nhẫn nhục.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ bồ thí Ba-la-mật làm cho chúng sanh tinh tiến?

Này Tu Bồ Đề! Bồ-tát thấy chúng sanh giải đãi, bảo họ rằng:
Các người sao lại giải đãi?

Chúng sanh thưa vì nhơn duyên ít. Bồ-tát ấy bảo mọi người rằng
tôi sẽ làm cho các người đầy đủ nhơn duyên: hoặc bồ thí, hoặc trì

giới, hoặc nhẫn nhục, những nhơn duyên như vậy làm cho các người đều đầy đủ.

Những chúng sanh ấy được Bồ-tát lợi ích nhơn duyên nên họ được thân tinh tiến, khẩu tinh tiến, tâm tinh tiến. Vì ba nghiệp tinh tiến nên đầy đủ tất cả pháp lành, tu pháp thánh vô lậu. Vì tu pháp thánh vô lậu nên được quả Tu-đà-hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ-đề.

Như vậy, Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát lúc hành Bồ thí Ba-la-mật, an trụ Tinh tiến Ba-la-mật để nhiếp lấy chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là Đại Bồ-tát lúc hành Bồ thí Ba-la-mật, giáo hóa chúng sanh khiến họ tu Thiền Ba-la-mật?

Này Tu Bồ Đề! Bồ-tát thấy chúng sanh loạn tâm, bảo họ rằng các người nên tu thiền định.

Chúng sanh thừa chúng tôi chẳng đầy đủ như duyên. Bồ-tát bảo ta sẽ làm cho các người đầy đủ như duyên, để các người tâm chẳng theo giác quán, tâm chẳng chạy tan.

Do đủ như duyên ấy, chúng sanh dứt giác quán, nhập sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, hành từ, bi, hỷ, xả.

Do thiền và tâm vô lượng ấy mà chúng sanh có thể tu tứ niệm xứ nhĩ đến bát thánh đạo phần.

Lúc tu ba mươi bảy pháp trợ đạo ấy, chúng sanh lần nhập tam thừa mà được Niết-bàn, trọn chẳng mất đạo.

Này Tu Bồ Đề! Như vậy, lúc hành Bồ thí Ba-la-mật, Đại Bồ-tát dùng Thiền Ba-la-mật nhiếp lấy chúng sanh, khiến họ hành Thiền Ba-la-mật.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là Đại Bồ-tát hành Bồ thí Ba-la-mật, dùng Bát-nhã Ba-la-mật nhiếp lấy chúng sanh?

Này Tu Bồ Đề! Bồ-tát thấy chúng sanh ngu si, không có trí huệ, bảo họ rằng: Các người sao không tu trí huệ?

Chúng sanh thưa vì không đầy đủ nhơn duyên.

Bồ-tát ấy bảo những nhơn duyên mà các người cần để được đầy đủ trí huệ có thể lấy ở ta, đó là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định. Khi những nhơn duyên ấy đã đầy đủ, các người tư duy như vậy:

Lúc tư duy Bát-nhã Ba-la-mật, có pháp gì có thể được chăng?

Những là ngã, chúng sanh, thọ mạng, nhãn đến tri giả, kiến giả có thể được chăng?

Những là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, sáu Ba-la-mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo, quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, đạo Bích-chi-Phật, Vô Thượng Bồ-đề có thể được chăng?

Lúc tư duy như vậy, ở trong Bát-nhã Ba-la-mật, chúng sanh ấy không có pháp nào có thể được, có thể nắm lấy.

Nếu chẳng nắm lấy các pháp, bấy giờ chúng sanh ấy chẳng thấy pháp có sanh, có diệt, có cấu, có tịnh, chẳng phân biệt là Địa ngục, là Súc sanh, là Ngạ quỷ, là A-tu-la, là Nhơn, là Thiên, là trì giới, là phá giới, là Tu-đà-hoàn, là Tư-đà-hàm, là A-na-hàm, là A-la-hán, là Bích-chi-Phật, là Phật.

Như vậy, Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bồ thí Ba-la-mật, Đại Bồ-tát dùng Bát-nhã Ba-la-mật nhiếp lấy chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ trong Bồ thí Ba-la-mật dùng Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tiến Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật, nhẫn đến ba mươi bảy pháp trợ đạo nhiếp lấy chúng sanh?

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát an trụ trong Bồ thí Ba-la-mật, đem đồ cấp dưỡng làm lợi ích cho chúng sanh. Do nhơn duyên làm lợi ích này, chúng sanh có thể tu tứ niệm xứ nhẫn đến bát thánh đạo phần. Chúng sanh hành ba mươi bảy phẩm trợ đạo ấy được ra khỏi sanh tử.

Như vậy, Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát dùng thánh pháp vô lậu nhiếp lấy chúng sanh.

Lại Này Tu Bồ Đề! Lúc Đại Bồ-tát giáo hóa chúng sanh bảo họ rằng:

Này các người! Các người đến nơi ta mà lấy những vật cần dùng, những là đồ uống ăn, y phục, đồ nằm, hương hoa, nhẫn đến bảy báu. Từ nay các người mãi mãi được lợi ích an vui.

Các người chớ nghĩ rằng những vật này chẳng phải sở hữu của chúng tôi. Từ lâu luôn luôn ta vì chúng sanh mà tập hợp những vật ấy, các người nên lấy những vật ấy như vật của mình không khác.

Bồ-tát giáo hóa chúng sanh khiến họ hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ, nhẫn đến khiến họ được ba mươi bảy pháp trợ đạo, mười trí lực nhẫn đến mười tám pháp bất cộng, cũng khiến họ được các pháp vô lậu, những là quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, đạo Bích-chi-Phật, Vô Thượng Bồ-đề.

Này Tu Bồ Đề! Như vậy, lúc hành Bồ thí Ba-la-mật, Đại Bồ-tát giáo hóa chúng sanh cho họ được rời lìa ba ác đạo và tất cả sự khổ sanh tử qua lại.

Lại nữa, Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát an trụ trì giới Ba-la-mật giáo hóa chúng sanh, bảo họ rằng:

Các người thiếu nhơn duyên gì mà phá giới?

Ta sẽ cấp cho các người đủ đầy đủ nhơn duyên, những là bồ thí, nhẫn đến trí huệ và các thứ vật dùng để sống.

Đại Bồ-tát này an trụ trì giới Ba-la-mật làm lợi ích chúng sanh, khiến họ hành mười điều lành, xa rời mười điều bất thiện.

Những chúng sanh ấy trì các giới, chẳng phá giới, chẳng khuyết giới, chẳng nhơ giới, chẳng tạp giới, chẳng nắm lấy giới, lần lần do ba thừa mà được hết khổ.

Thi-la Ba-la-mật làm đầu như Bồ thí Ba-la-mật. Bốn Ba-la-mật kia cũng như vậy”.

QUYỂN THỨ HAI MƯỜI CHÍN PHẨM TỊNH PHẬT QUỐC THỨ TÁM MƯỜI HAI

Bấy giờ ngài Tu Bồ Đề suy nghĩ: Những gì là Đại Bồ-tát đạo?

Bồ-tát an trụ đạo ấy có thể làm được đại trang nghiêm như vậy.

Đức Phật biết tâm niệm của ngài Tu Bồ Đề liền dạy rằng:

“Này Tu Bồ Đề! Sáu Ba-la-mật là Đại Bồ-tát đạo, ba mươi bảy pháp trợ đạo là Đại Bồ-tát đạo, tám mươi bốn xả, chín định thứ đệ

là Đại Bồ-tát đạo, mười trí lực nhẫn đến mười tám pháp bất cộng là Đại Bồ-tát đạo, tất cả pháp cũng là Đại Bồ-tát đạo.

Này Tu Bồ Đề! Vả có pháp nào Bồ-tát chẳng học mà có thể được Vô Thượng Bồ-đề chẳng?

Này Tu Bồ Đề! Không có pháp nào mà Bồ-tát chẳng học.

Tại sao? Vì nếu Bồ-tát chẳng học tất cả pháp thì chẳng thể được nhưt thiết chủng trí”.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp không sao lại nói Bồ-tát học tất cả pháp. Phải chăng đức Thế Tôn ở trong không hý luận mà làm hý luận ư!

Những là cái này, cái kia; là pháp thế gian, là pháp xuất thế; là hữu lậu, là vô lậu; là hữu vi, là vô vi; là pháp phàm phu, là pháp A-la-hán, là pháp Bích-chi-Phật, là pháp Phật.

Đúng như vậy. Nay Tu Bồ Đề! Tất cả pháp thiệt rỗng không.

Nay Tu Bồ Đề! Nếu tất cả pháp chẳng rỗng không thì Đại Bồ-tát chẳng thể được Vô Thượng Bồ-đề.

Nay Tu Bồ Đề! Nay vì tất cả pháp thiệt rỗng không nên Đại Bồ-tát có thể được Vô Thượng Bồ-đề.

Nay Tu Bồ Đề! Như lời ông nói, nếu tất cả pháp rỗng không, phải chẳng đức Phật ở trong không hý luận mà làm hý luận, những là phân biệt đây kia, là pháp thế gian, là pháp xuất thế nhãn đến là Phật pháp.

Nay Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh thế gian biết tất cả pháp không thì Đại Bồ-tát chẳng học tất cả pháp, được nhưt thiết chủng trí.

Nay vì chúng sanh chẳng biết tất cả pháp không nên Đại Bồ-tát được Vô Thượng Bồ-đề rồi phân biệt các pháp, giảng nói cho chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề! Nơi đạo Bồ-tát này, từ ban sơ đến nay phải tư duy như vậy: Trong tất cả pháp không có được tánh nhứt định, chỉ từ nơi hòa hiệp như duyên mà sanh khởi, nên có danh tự là các pháp. Tôi phải tư duy các pháp không có tánh thiệt có thể nắm lấy được, hoặc là sáu Ba-la-mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo, hoặc là quả Tu-đà-hoàn nhận đến quả A-la-hán, đạo Bích-chi-Phật, Vô Thượng Bồ-đề.

Tại sao? Vì tất cả pháp, tất cả pháp tánh rỗng không, không chẳng nắm lấy không. Không còn là chẳng có được, huống là trong không mà có nắm lấy.

Này Tu Bồ Đề! Tư duy như vậy, Bồ-tát chẳng nắm lấy tất cả pháp mà học tất cả pháp.

Bồ-tát an trụ trong sự học ấy quan sát tâm hành của chúng sanh: tâm chúng sanh này hành tại chỗ nào?

Bồ-tát biết tâm chúng sanh hành trong hư vọng chẳng thiệt, bèn nghĩ rằng chúng sanh ấy nắm lấy pháp hư vọng chẳng thiệt, rất dễ độ.

Bấy giờ Đại Bồ-tát an trụ trong Bát-nhã Ba-la-mật, vì dùng sức phương tiện nên giáo hóa chúng sanh rằng: Này các người, nên hành bố thí sẽ được nhiều của cải, cũng chẳng nên cậy quả báo bố thí mà tự cống cao.

Tại sao? Vì trong ấy không có pháp chắc thiệt.

Giáo hóa họ trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ cũng như vậy.

Chúng sanh hành pháp ấy có thể được quả Tu-đà-hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ-đề. Nhưng chớ nghĩ là có pháp ấy.

Giáo hóa như vậy thì gọi là hành Bồ-tát đạo, vì ở nơi các pháp không chỗ nắm lấy, vì trong các pháp ấy không có chắc thiết.

Tại sao? Vì tất cả pháp không có tướng nắm lấy, bởi là tánh không có, là tánh rỗng không.

Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bồ-tát đạo như vậy, Đại Bồ-tát không chỗ an trụ.

Bồ-tát ấy vì dùng pháp chẳng an trụ, nên hành Bồ thí Ba-la-mật cũng chẳng an trụ trong ấy, hành trì giới Ba-la-mật cũng chẳng an trụ trong ấy, hành Nhẫn nhục Ba-la-mật cũng chẳng an trụ trong

ấy, hành Tinh tiến Ba-la-mật cũng chẳng an trụ trong ấy, hành Thiền-na Ba-la-mật cũng chẳng an trụ trong ấy, hành Bát-nhã Ba-la-mật cũng chẳng an trụ trong ấy, hành bốn thiền, bốn tâm, bốn định, tám bội xả, chín định thứ đệ cũng chẳng an trụ trong ấy.

Tại sao? Vì sơ thiền v.v..., sơ thiền v.v... tánh rỗng không, người hành thiền v.v... cũng rỗng không, pháp được dùng cũng rỗng không.

Được quả Tu-đà-hoàn nhân đến được đạo Bích-chi-Phật cũng chẳng an trụ trong ấy.

Bạch đức Thế Tôn! Duyên có gì mà chẳng an trụ trong ấy?

Này Tu Bồ Đề! Do hai như duyên mà chẳng an trụ trong ấy:

Một là các đạo quả tánh rỗng không, không có chỗ an trụ, cũng không có pháp được dùng, cũng không có người an trụ.

Hai là chẳng lấy chút ít làm đủ. Bồ-tát nghĩ rằng tôi chẳng nên chẳng được quả Tu-đà-hoàn, tôi chắc chắn sẽ được quả Tu-đà-hoàn. Chỉ chẳng nên an trụ trong quả ấy. Nhẫn đến Vô Thượng Bồ-đề chẳng nên an trụ trong ấy.

Tại sao? Vì từ lúc ban sơ phát tâm trở lại, tôi không còn có tâm nào khác, chỉ nhứt tâm hướng về Vô Thượng Bồ-đề.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát ấy an trụ nhứt tâm như vậy có thể sanh Bồ-đề đạo.

Bạch đức Thế Tôn! nếu tất cả pháp bất sanh thì thế nào Đại Bồ-tát hay sanh Bồ-đề đạo?

Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Tất cả pháp vô sanh.

Vì sao vô sanh?

Vì không chỗ làm, không chỗ khởi nên tất cả pháp bất sanh.

Bạch đức Thế Tôn! Có Phật hay không có Phật, các pháp pháp tướng thường trụ ư?

Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Có Phật hay không có Phật, các pháp pháp tướng thường trụ.

Bởi chúng sanh chẳng biết pháp ấy an trụ pháp tướng, nên Đại Bồ-tát vì chúng sanh mà sanh Bồ-đề đạo. Bồ-tát dùng đạo ấy cứu chúng sanh ra khỏi sanh tử.

Bạch đức Thế Tôn! Dùng đạo sanh được Bồ-đề chăng?

Không.

Bạch đức Thế Tôn! Dùng đạo bất sanh được Bồ-đề chăng?

Không.

Bạch đức Thế Tôn! Dùng đạo bất sanh, chẳng phải bất sanh được Bồ-đề chăng?

Không.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào sẽ được Bồ-đề?

Này Tu Bồ Đề! Chẳng phải dùng đạo được Bồ-đề, cũng chẳng dùng phi đạo được Bồ-đề.

Này Tu Bồ Đề! Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ-đề tức là đạo và đạo tức là Bồ-đề, nay đây lúc Bồ-tát chưa thành Phật lẽ ra phải được Vô Thượng Bồ-đề. Sao lại nói chư Phật, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác có ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi?

Này Tu Bồ Đề! Ý ông nghĩ sao? Đức Phật có được Bồ-đề chăng?

Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật không có được Bồ-đề.

Tại sao? Vì Phật tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là Phật.

Này Tu Bồ Đề! Như lời hỏi của Tu Bồ Đề, lúc làm Bồ-tát cũng lẽ ra được Bồ-đề.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát ấy đầy đủ sáu Ba-la-mật, ba mươi bảy pháp trợ đạo, đầy đủ mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đầy đủ an trụ như kim cang tam-muội, dùng một niệm tương ứng huệ được Vô Thượng Bồ-đề, bấy giờ gọi là Phật, ở trong tất cả pháp được tự tại.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tịnh Phật quốc độ?

Này Tu Bồ Đề! Có Bồ-tát từ ban sơ phát tâm trở lại tự trừ nghiệp thô nơi thân, trừ nghiệp thô nơi khẩu, trừ nghiệp thô nơi ý, cũng làm sạch ba nghiệp thô của người khác.

Bạch đức Thế Tôn! Những gì là nghiệp thô nơi thân, nghiệp thô nơi khẩu, nghiệp thô nơi ý?

Này Tu Bồ Đề! Những nghiệp bất thiện như sát sanh nhẫn đến tà kiến gọi là ba nghiệp thô của Bồ-tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Lòng xan tham, lòng phá giới, lòng giận hờn, lòng giải đãi, lòng tán loạn, lòng ngu si gọi là ý nghiệp thô của Bồ-tát.

Giới chẳng thanh tịnh gọi là thân, khẩu nghiệp thô.

Lại này Tu Bồ Đề! Nếu Bồ-tát xa rời hạnh tứ niệm xứ thì gọi là Bồ-tát nghiệp thô, xa rời tứ chánh cần nhẫn đến bát thánh đạo phần, tám giải thoát môn cũng gọi là Bồ-tát nghiệp thô.

Lại này Tu Bồ Đề! Nếu Đại Bồ-tát tham quả Tu-đà-hoàn nhẫn đến tham quả A-la-hán, đạo Bích-chi-Phật thì gọi là Bồ-tát nghiệp thô.

Lại này Tu Bồ Đề! nếu Bồ-tát có tướng sắc, thọ, tưởng, hành, thức; có tướng Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; có tướng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, tướng nam, tướng nữ; có tướng cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; có tướng pháp thiện, pháp bất thiện, hữu vi, vô vi thì gọi là Bồ-tát nghiệp thô.

Đại Bồ-tát đều xa rời những tướng nghiệp thô như vậy, tự mình bố thí, cũng dạy người khác bố thí: cần thức ăn cho thức ăn, cần y phục, cho y phục, nhấn đến cần các thứ vật dùng để sống đều cấp cho tất cả.

Cũng dạy người khác hành bố thí như vậy. Dem phước đức ấy cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng tịnh Phật quốc độ.

Trì-giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ cũng như vậy.

Đại Bồ-tát ấy hoặc đem trân bảo đầy cả cõi Đại Thiên cúng dường Tam Bảo, phát nguyện rằng do nhơn duyên căn lành này làm cho quốc độ tôi đều bảy báu làm thành.

Lại nữa, Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát đem kỹ nhạc trời trỗi trước Phật và tháp Phật, phát nguyện rằng do nhơn duyên căn lành này làm cho trong cõi nước tôi thường nghe nhạc trời.

Lại nữa, Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát đem hương trời đầy cả cõi Đại Thiên cúng dường chư Phật và tháp Phật, phát nguyện rằng do nhơn duyên căn lành này làm cho cõi nước tôi thường có hương trời.

Lại nữa, Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát dùng trăm thức uống ăn cúng dường Phật và Tăng, phát nguyện rằng do nhơn duyên căn lành

này làm cho chúng sanh trong cõi nước tôi đều được trăm thức uống ăn.

Lại nữa, Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát dùng hương trời mịn tròn cúng dường Phật và Tăng, phát nguyện rằng do nhơn duyên căn lành này làm cho chúng sanh trong cõi nước tôi, tất cả đều thọ hương trời mịn tròn.

Lại nữa, Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát dùng tùy ý ngũ dục cúng dường Phật và Tăng cùng tất cả chúng sanh, phát nguyện rằng do nhơn duyên căn lành này làm cho trong cõi nước tôi, hàng đệ tử và tất cả chúng sanh đều được tùy ý ngũ dục, cùng tất cả chúng sanh đồng hồi hướng tịnh Phật quốc độ.

Nguyện rằng lúc tôi thành Phật, trong cõi nước tôi như ngũ dục cõi Trời ứng theo tâm hiện đến.

Lại nữa, Này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, Đại Bồ-tát nguyện rằng tôi sẽ tự mình nhập sơ thiền, cũng dạy tất cả chúng sanh nhập sơ thiền, với nhị thiền nhẫn đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo cũng như vậy.

Đại Bồ-tát ấy cũng nguyện: Lúc tôi được Vô Thượng Bồ-đề, tôi sẽ làm cho chúng sanh chẳng xa rời tứ thiền nhẫn đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

Như vậy, Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát có thể tịnh Phật quốc độ.

Bồ-tát ấy ngàn ấy thời gian hành Bồ-tát đạo, đầy đủ các nguyện.

Bồ-tát ấy tự thành tựu tất cả pháp lành, cũng cho tất cả chúng sanh thành tựu pháp lành.

Bồ-tát ấy tự thọ thân hình đoan chánh, những chúng sanh được hóa độ cũng đoan chánh.

Tại sao? Vì nhơn duyên phước đức sâu dày vậy.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát nên tịnh Phật quốc độ như vậy.

Trong quốc độ ấy nhần đến không có danh từ ba ác đạo, cũng không có danh từ tà kiến, ba độc, hai thừa Thanh-văn và Bích-chi-Phật. Tai chẳng nghe tiếng vô thường khổ không, cũng không có ngã và ngã sở hữu, nhần đến không tên các kiết sử phiền não, cũng không những tên phân biệt các quả.

Trong quốc độ ấy, gió thổi cây bầy bấu, tùy theo chỗ đáng được độ mà vang ra âm thanh, như là âm thanh không vô tướng, vô tác, chư pháp thiệt tướng, có Phật hay không có Phật, tất cả pháp, tất cả pháp tướng đều không, trong rỗng không ấy không có tướng, trong không có tướng thì không có tác, phát ra pháp âm như vậy.

Hoặc ngày, hoặc đêm, hoặc nằm, hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi thường nghe pháp âm ấy.

Lúc Bồ-tát ấy được Vô Thượng Bồ-đề, chư Phật trong mười phương quốc độ đều khen ngợi. Chúng sanh nghe danh hiệu chư Phật ấy chắc chắn sẽ đến Vô Thượng Bồ-đề.

Lúc Bồ-tát ấy được Vô Thượng Bồ-đề rồi thuyết pháp. Chúng sanh nghe pháp, không có ai chẳng tin mà sanh nghi nói rằng: đúng pháp, chẳng đúng pháp.

Tại sao? Vì trong các pháp thiết tướng đều đúng pháp, không có chẳng đúng pháp.

Có những kẻ phước mỏng, ở nơi chư Phật và chư đệ tử Phật chẳng gieo căn lành, chẳng theo thiện tri thức, chìm trong ngã

kiến, nhần đến chìm trong tất cả thứ kiến chấp, rơi vào biên kiến hoặc đoạn hoặc thường.

Kẻ ấy vì tà kiến nên chẳng phải Phật nói là Phật, là Phật lại nói là chẳng phải Phật.

Kẻ ấy với phi pháp nói là pháp, pháp lại nói là phi pháp. Vì pháp pháp nên kẻ ấy khi thân hoại mạng chết phải đọa vào ác đạo, Địa ngục ...

Lúc chư Phật được Vô Thượng Bồ-đề thấy những chúng sanh ấy qua lại năm loài, bèn làm cho họ rời lìa tà tụ, an lập họ trong chánh định tụ.

Chúng sanh không còn tâm tạp uế, hoặc là pháp thế gian, hoặc là pháp xuất thế, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô

vi. Nhân đến làm cho chúng sanh trong cõi nước ấy, chắc chắn đến Vô Thượng Bồ-đề.

Này Tu Bồ Đề! Đây là Đại Bồ-tát tịnh Phật quốc độ vậy”.

**Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát
Ma-ha-tát. (3 lần)**

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

(KINH NHỰT TỤNG - trang 134)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA-HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.

Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận.

Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạ đất tha nga đa, phạ lồ chỉ đế.

Án, tam bát ra, tam bát ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha. Án,

tô rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thủ thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phẩm,

Đẳng thí vô sai biệt,
 Tùy nguyện giai bảo mãn,
 Linh kim thí giả đắc,
 Vô lượng Ba-la-mật.
 Tam đức lục vị,
 Cúng Phật cập Tăng,
 Pháp giới hữu tình,
 Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỠNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga nã tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
 Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
 Sắc hương mỹ vị biến hư-không,
 Duy nguyện Từ Bi ai nập thọ.
 Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
 Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
 Bát nạn, tam đồ,
 Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.